TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày: 01/8/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Hồ Thị Hoa Thắm

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*****:** Ông Nguyễn Đình Linh; Bà Phạm Linh D – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2026/TLST-HS ngày 25/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2026/QĐXXST-HS ngày 07/7/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc B, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/5/1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: số A, khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083091010527; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị S; bị cáo từng có vợ tên: Nguyễn Thị Thảo U (hiện đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm Số 70/2019/HS-PT ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long) tuyên phạt Nguyễn Ngọc B 01 năm 06 tháng tù về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2021, chưa thực hiện xong các nghĩa vụ khác theo bản án nên chưa được xóa án tích; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2026 đến ngày 07/3/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Huỳnh Trung T, sinh năm 1988; nơi cư trú: số A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1960; nơi cư trú: số A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Võ Trường V, sinh năm 2000; nơi cư trú: số A, ấp C, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Nguyễn Ngọc B và chị Võ Trường V trước đây có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau nhưng đã chia tay. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/02/2025, do B biết được chị V đang có quan hệ tình cảm với Nguyễn Huỳnh Trung T nên B ghen và lấy một con dao Thái Lan có cán nhựa quấn băng keo màu đen cất vào túi quần phía sau rồi đến nhà của Nguyễn Huỳnh Trung T ở xã P, tỉnh Vĩnh Long để tìm V.

Khi đến nhà T, B đi vào bên trong phòng ngủ thấy V đang nằm cùng với Nguyễn Huỳnh Trung T trên giường nên B đã dùng tay cầm con dao đâm anh T nhưng được V ôm B lại ngăn cản. B vùng ra thoát khỏi sự can ngăn của V, B dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng gần hông phải của anh T gây thương tích, V đến giữ tay B đang cầm dao kéo B ra ngoài sân, V giật con dao trên tay của B ném xuống mương nước gần đó. B rời khỏi hiện trường, còn anh T được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long). Anh Nguyễn Huỳnh B1 là anh ruột của anh T đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay Công an là xã P, tỉnh Vĩnh Long) trình báo vụ việc để giải quyết. Ngày 19/02/2025, anh T được xuất viện.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm được và thu giữ 01 (Một) con dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn; phần cán dao bằng nhựa được quấn băng keo màu đen dài 10cm; phần lưỡi dao dài 12cm.

Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Huỳnh Trung T, Nguyễn Ngọc B đã bỏ trốn, đến ngày 04/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V bắt B theo Quyết định truy nã tại phường L, tỉnh Tây Ninh.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống Số 62/25/KLTTCT-TTPYBT ngày 27/3/2025 của Trung tâm Giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) kết luận đối với thương tích của Nguyễn Huỳnh Trung T như sau:

1/ Các kết quả chính: 02 sẹo vùng lưng phải kích thước nhỏ: mỗi sẹo 01%; Sẹo vùng lưng phải kích thước trung bình: 02%; Sẹo dẫn lưu hố nách phải kích thước trung bình: 02%; Sẹo dẫn lưu hố chậu phải kích thước nhỏ: 01%; Sẹo mổ đường giữa trên - dưới rốn kích thước trung bình: 02%; Tổn thương màng phổi di chứng dày dính màng phổi phải: 16%; Tổn thương gan đã điều trị bảo tồn đạt kết quả tốt: 5%; Phẫu thuật thăm dò ổ bụng đơn thuần: 11% căn cứ chương 4 mục X.1.1.

2/ Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huỳnh Trung T tại thời điểm giám định là: 35%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định Số 158/KL-KTHS-KV3 ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu vật gửi giám định 01 (Một) con dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn, một mặt cắt, cán dao dài 10 cm, rộng 2,3 cm được quấn

băng keo đen toàn bộ cán dao, lưỡi dao màu trắng dài 12 cm nơi rộng nhất 1,4 cm không thuộc Danh mục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 con dao dài 22cm, mũi nhọn, màu trắng; phần cán dao bằng nhựa được bọc băng keo màu đen dài 10cm là công cụ Nguyễn Ngọc B sử dụng để gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T yêu cầu Nguyễn Ngọc B bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc B đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa thực hiện được do hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc B đã khai nhận hành vi phạm tội của B. Lời khai của B phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T, lời khai người làm chứng Võ Trường V, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSKV5 ngày 24/6/2026 của Viện kiểm sát Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 12/02/2025 bị cáo có dùng dao loại dao Thái Lan đâm vào người bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T gây thương tích, do bị cáo tức giận Trực quan hệ tình cảm với V là bạn gái của bị cáo, bị cáo chỉ đâm để giằn mặt bị hại mà thôi. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù về Tội cố ý gây thương tích.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T số tiền 50.000.000 đồng gồm tiền tổn thát tinh thần và chi phí điều trị vết thương của bị hại.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 con dao loại dao Thái Lan là hung khí bị cáo dùng gây án.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hai, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/02/2025, Nguyễn Ngọc B đã dùng 01 con dao loại dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm trúng vào lưng gần hông phải của anh Nguyễn Huỳnh Trung T gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%; xảy ra tại nhà số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long). Bị cáo có đủ khả năng nhận thức để biết việc gây thương tích cho bị hại bị pháp luật nghiêm cấm nhưng xuất phát từ việc bị cáo và Võ Trường V từng yêu nhau nhưng đã chia tay, sau đó V quen với Nguyễn Huỳnh Trung T mà bị cáo ghen tuông vô cớ nên đã gây thương tích đối với T. Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, bị cáo phạm Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo", có người thân là cha và ông nội có công với đất nước được tặng thương Huân chương, bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ, bị cáo có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên dưới 15 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Phần bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 22cm, mũi nhọn, màu trắng; phần cán dao bằng nhựa được bọc băng keo màu đen dài 10cm là công cụ bị cáo gây án không còn giá trị sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[7] Tại Bản kết luận giám định số 158/KL-KTHS-KV3 ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Mẫu vật gửi giám định 01 (một) con dao Thái Lan dài 22cm, mũi nhọn, một mặt cắt, cán dao dài 10 cm, rộng 2,3 cm được quấn băng keo đen toàn bộ cán dao, lưỡi dao màu trắng dài 12 cm nơi rộng nhất 1,4 cm không thuộc Danh mục quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Do đó không xử lý bị cáo về Tội sử dụng vủ khí quân dụng là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng, đề nghị về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sợ thẩm căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm Tội cố ý gây thương tích.

1. Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Huỳnh Trung T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 22cm, mũi nhọn, màu trắng; phần cán dao bằng nhựa được bọc băng keo màu đen dài 10cm. *(Vật chứng hiện do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Tổng án phí bị cáo phải chịu là 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình